**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM GDCD LỚP 11 BÀI 3:**

**QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA**

**Câu 1:** Giữa cung và cầu tồn tại mối quan hệ

**A.** Giá trị cân bằng (giá trị thị trường) **B.** Cả a và c

**C.** Giá trị cân bằng (giá cả thị trường) **D.** Giá cả hàng hóa

**Câu 2:** Giá cả của hàng hóa trên thị trường biểu hiện như thế nào?

**A.** Luôn cao hơn giá trị **B.** Luôn ăn khớp với giá trị

**C.** Luôn thấp hơn giá trị **D.** Luôn xoay quanh giá trị

**Câu 3:** Việc là chuyển từ sản xuất mũ vải sang sản xuất vành mũ bảo hiểm chịu tác động nào của quy luật giá trị?

**A.** Điều tiết trong lưu thông. **B.** Tự phát từ quy luật giá trị.

**C.** Tỷ suất lợi nhuận cao của quy luật giá trị. **D.** Điều tiết sản xuất.

**Câu 4:** Tăng cường lao động không làm thay đổi:

**A.** Giá trị trao đổi của một đơn vị hàng hóa **B.** Giá cả của một đơn vị hàng hóa

**C.** Lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa **D.** Lượng giá trị của các hàng hóa

**Câu 5:** Nhà nước cần có chủ trương gì để phát huy mặt tích cực hạn chế tác động phân hóa giàu nghèo của quy luật giá trị?

**A.** Đổi mới nền kinh tế.

**B.** Cả a, b, c đúng.

**C.** Thống nhất và mở cửa thị trường.

**D.** Ban hành và sử dụng pháp luật, chính sách kinh tế, xã hội.

**Câu 6:** Quy luật giá trị quy định trong sản xuất từng sản phẩm biểu hiện như thế nào?

**A.** Giá cả < giá trị

**B.** Giá cả = giá trị

**C.** Thời gian lao động cá biệt > Thời gian lao động xã hội cần thiết

**D.** Thời gian lao động cá biệt phù hợp thời gian lao động xã hội cần thiết

**Câu 7:** Công dân cần vận dụng quy luật giá trị như thế nào?

**A.** Nâng cao chất lượng hàng hóa. **B.** Điều chỉnh, chuyển đổi cơ cấu sản xuất.

**C.** Giảm chi phí sản xuất. **D.** Cả a, b, c đúng.

**Câu 8:** Tăng năng suất lao động sẽ làm cho

**A.** Giá trị một đơn vị hàng hóa giảm **B.** Giá trị một đơn vị hàng hóa không đổi

**C.** Giá trị một đơn vị hàng hóa tăng **D.** Giá trị một đơn vị sản phẩm giảm

**Câu 9:**  Quy luật giá trị yêu cầu người sản xuất phải đảm bảo sao cho

**A.** Thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết

**B.** Lao động cá biết ít hơn lao động xã hội cần thiết

**C.** Thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết

**D.** Lao động cá biệt nhỏ hơn lao động xã hội cần thiết

**Câu 10:** Vì sao giá cả từng hàng hóa và giá trị từng hàng hóa trên thị trường không ăn khớp với nhau?

**A.** Vì chịu sự tác động của cung – cầu, cạnh tranh …

**B.** Vì chịu tác động của quy luật giá trị

**C.** Vì chịu sự chi phối của người sản xuất

**D.** Vì thời gian sản xuất của từng người trên thị trường không giống nhau

**Câu 11:** Quy luật giá trị có bao nhiêu tác động đến sản xuất và lưu thông hàng hóa?

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 12:**  Giá cả hnagf hóa trên thị trường không đổi, năng xuất lao động tăng làm cho

**A.** Lượng giá trị của hàng hóa tăng và lợi nhuận tăng

**B.** Lượng giá trị của một hàng hóa giảm và lợi nhuận giảm

**C.** Lượng giá trị của một hàng hóa tăng và lợi nhuận giảm

**D.** Lượng giá trị của một hàng hóa giảm và lợi nhuận tăng

**Câu 13:**  Người sản xuất vi phạm quy luật giá trị trong trường hợp nào dưới đây?

**A.** Thời gian lao động cá biệt bằng thời gian lao động xã hội cần thiết

**B.** Thời gian lao đông cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết

**C.** Thời gian lao đông cá biệt nhỏ hơn thời gian lao động xã hội cần thiết

**D.** Thời gian lao động cá biệt lớn hơn thời gian lao động xã hội cần thiết

**Câu 14:**  Yếu tố nào dưới đây làm cho giá cả hàng hóa có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị của hàng hóa?

**A.** Số lượng hàng hóa trên thị trường **B.** Khả năng của người sản xuất

**C.** Nhu cầu của người tiêu dùng **D.** Cung-cầu, cạnh tranh

**Câu 15:**  Giá cả hàng hóa bao giờ cũng vận động xoay quanh trục

**A.** Giá trị hàng hóa **B.** Giá trị trao đổi

**C.** Thời gian lao động cá biệt **D.** Giá trị sử dụng của hàng hóa

**Câu 16:** Ngoài giá trị, giá cả quy luật thị trường còn phụ thuộc vào

**A.** Cạnh tranh

**B.** Cạnh tranh, sức mưa của đồng tiền

**C.** Cạnh tranh, cung cầu, sức mua của đồng tiền

**D.** Cạnh tranh, cung cầu, sức mua của đồng tiền, giá trị

**Câu 17:** Quy luật giá trị vận động thông qua

**A.** Giá cả thị trường **B.** Trao đổi **C.** Giá trị thị trường **D.** Giá trị trao đổi

**Câu 18:** Công thức lưu thông hàng hóa khi tiền làm môi giới trong trao đổi là:

**A.** T - H - T **B.** T - H - T’ **C.** H - T - H **D.** Cả a và b

**Câu 19:**  Một trong những mặt tích cực của quy luật giá trị là

**A.** Người sản xuất ngày càng giàu có

**B.** Kích thích lực lượng sản xuất, năng xuất lao động tăng

**C.** Người sản xuất có thể sản xuất nhiều loại hàng hóa

**D.** Người tiêu dùng mua được hàng hóa rẻ

**Câu 20:**  Sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở nào dưới đây?

**A.** Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa

**B.** Thời gian lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hóa

**C.** Thời gian cần thiết để sản xuất ra hàng hóa

**D.** Chi phí để sản xuất ra hàng hóa

**Câu 21:** Quy luật giá trị yêu cầu tổng giá trị hàng hóa sau khi bán phải bằng

**A.** Tổng chi phí để sản xuất ra hàng hóa

**B.** Tổng giá trị hàng hóa được tạo ra trong quá trình sản xuất

**C.** Tổng số lượng hàng hóa được tạo ra trong quá trình sản xuất

**D.** Tổng thời gian để sản xuất ra hàng hóa

**Câu 22:** Quy luật giá trị quy định trong lưu thông tổng sản phẩm biểu hiện như thế nào?

**A.** Tổng giá cả < Tổng giá trị **B.** Tổng giá cả > Tổng giá trị

**C.** Tổng giá cả = Tổng giá trị **D.** Tổng giá cả # Tổng giá trị

**Câu 23:** Quy luật giá trị quy định người sản xuất và lưu thông hàng hóa trong quá trình sản xuất và lưu thong phải căn cứ vào đâu?

**A.** Thời gian lao động cá biệt **B.** Thời gian lao động xã hội cần thiết

**C.** Thời gian hao phí để sản xuất ra hàng hóa **D.** Thời gian cần thiết

**Câu 24:** Nhà nước đã vận dụng quy luật giá trị như thế nào vào nước ta?

**A.** Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển

**B.** Xóa bỏ mô hình kinh tế cũ

**C.** Xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

**D.** Để mọi cá nhân tự do sản xuất bất cứ mặt hàng nào

**Câu 25:** Tiền tệ ra đời do

**A.** Quá trình phát triển lâu dài của sản xuất hàng hóa

**B.** Quá trình phát triển lâu dài của sản xuất và phân phối hàng hóa

**C.** Quá trình phát triển lâu dài của sản xuất và trao đổi hàng hóa

**D.** Quá trình phát triển lâu dài của lưu thông hàng hóa

**Câu 26:** Để may một cái áo A may hết 5 giờ. Thời gian lao động xã hội cần thiết để may cái áo là 4 giờ. Vậy A bán chiếc áo giá cả tương ứng với mấy giờ?

**A.** 6 giờ. **B.** 3 giờ. **C.** 5 giờ. **D.** 4 giờ.

**Câu 27:**  Quy luật giá trị điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua yếu tố nào dưới đây?

**A.** Giá cả thị trường **B.** Số lượng hoàng hóa trên thị trường

**C.** Nhu cầu của người tiêu dùng **D.** Nhu cầu của người sản xuất

**Câu 28:**  Quy luật giá trị có mấy tác động?

**A.** Hai **B.** Ba **C.** Bốn **D.** Năm

**Câu 29:** Quy luật kinh tế cơ bản của sản xuất và trao đổi hàng hóa là quy luật nào?

**A.** Quy luật cung cầu. **B.** Quy luật cạnh tranh.

**C.** Quy luật giá trị **D.** Quy luật kinh tế

**Câu 30:** Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói mặt hạn chế của quy luật giá trị?

**A.** Phân biệt giàu-nghèo giũa những người sản xuất hàng hóa

**B.** Làm cho giá trị hàng hóa giảm xuống

**C.** Làm cho chi phí sản xuất hàng hóa tăng lên

**D.** Làm cho hàng hóa phân phối không đều giữa các vùng

**Câu 31:** Bác A trồng rau ở khu vực ngoại thành Hà Nội. Bác mang rau vào khu vực nội thành để bán vì giá cả ở nội thành cao hơn. Vậy hành vi của bác A chịu tác động nào của quy luật giá trị?

**A.** Tỷ suất lợi nhuận cao của quy luật giá trị. **B.** Điều tiết trong lưu thông.

**C.** Tự phát từ quy luật giá trị. **D.** Điều tiết sản xuất.

**Câu 32:**  Điều tiết sản xuất là

**A.** Phân phối lại chi phí sản xuất giữa ngành này với ngành khác

**B.** Sự phân phối lại các yếu tố của quá trình sản xuất từ ngành này sang ngành khác

**C.** Điều chỉnh lại số lượng hàng hóa giữa ngành này với ngành khác

**D.** Điều chỉnh lại số lượng và chất lượng hàng hóa giữa các ngành

**Câu 33:** Quy luật giá trị tác động như thế nào trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

**A.** Cả a, b, c đúng

**B.** Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa.

**C.** Kích thích LLSX phát triể và năng suất lao động tăng lên

**D.** Phân hóa giàu – nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa

**Câu 34:** Để sản xuất ra một cái áo, thời gian lao động của anh A là 1 giờ, anh B là 2 giờ, anh C là 3 giờ. Trên thị trường, xã hội thừa nhận mua bán với thời gian là 2 giờ. Trong 3 người trên, ai thực hiện tốt quy luật giá trị?

**A.** Anh A **B.** Anh B **C.** Anh C **D.** Anh A và anh B

**Câu 35:**  Anh A đang sản xuất mũ vải nhưng giá thấp, bán chậm. Anh A đã chuyển sang sản xuất mũ bảo hiểm vì mặt hàng này giá cao, bán nhanh. Anh A đã vận dụng tác động nào dưới đây của quy luật giá trị?

**A.** Tạo năng suất lao động cao hơn

**B.** Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa

**C.** Phân hóa giữa những người sản xuất hàng hóa

**D.** Kích thích lực lượng sản xuất phát triển

**Câu 36:**  Quy luật giá trị tồn tại ở nền sản xuất nào dưới đây?

**A.** Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa **B.** Nền sản xuất xã hội chủ nghĩa

**C.** Nền sản xuất hàng hóa **D.** Mọi nền sản xuất

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 11 | B | 21 | B | 31 | B |
| 2 | D | 12 | D | 22 | C | 32 | B |
| 3 | D | 13 | D | 23 | B | 33 | A |
| 4 | C | 14 | D | 24 | C | 34 | D |
| 5 | B | 15 | A | 25 | C | 35 | B |
| 6 | D | 16 | C | 26 | D | 36 | C |
| 7 | D | 17 | A | 27 | A |  |  |
| 8 | A | 18 | C | 28 | B |  |  |
| 9 | A | 19 | B | 29 | C |  |  |
| 10 | A | 20 | A | 30 | A |  |  |